

**T**hực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xóa đói giảm nghèo, đến ơn đáp nghĩa và tăng cường giúp đỡ pháp luật cho nhân dân nhằm hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách (NN&ĐTCS) được bình đẳng trong việc tiếp cận pháp luật, tuân theo đúng pháp luật. Hội nghị lần 3 BCH TW Đảng khóa VIII đã đề ra chủ trương tăng cường xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp, trong đó nhấn mạnh phải đổi mới quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật... kết hợp quản lý Nhà nước với vai trò tự quản của các tổ chức nghề nghiệp. Ngày 06/9/1997, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 734/TTg về việc thành lập hệ thống cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý giành cho NN&ĐTCS. Sau 7 năm thực hiện Quyết định trên có đủ cơ sở khẳng định hoạt động Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý (TVPL, TGPL) thuộc chức năng xã hội của nhà nước, là hoạt động rất cần thiết, đúng đắn và hợp lý, thể hiện trách nhiệm của nhà nước với nhân dân trong việc hướng dẫn, giải thích pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho NN&ĐTCS, bảo đảm công bằng cho mọi tầng lớp nhân dân trong việc tiếp cận pháp luật và tuân theo pháp luật; khẳng định bản chất Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Điều cần lưu ý là xã hội hóa chỉ là việc Nhà nước chuyển giao một nhiệm vụ thuộc chức năng Nhà nước cho các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, cộng đồng xã hội và cá nhân. Việc các tổ chức xã hội thực hiện xã hội hóa hoạt động TVPL, TGPL cho NN&ĐTCS xuất phát từ con người và vì con người, bảo đảm quyền con người và công bằng xã hội không phải là sự ban ơn mà là nghĩa vụ, không đem lại lợi nhuận mà mang tính nhân văn cao cả. Mặt khác, thông qua hoạt động TVPL, TGPL còn giúp cán bộ, cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật của người dân một cách công bằng, chính xác, kịp thời và đúng pháp luật. Đồng thời, thông qua các hoạt động này

# XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

## CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH

• Th.s DƯƠNG ĐÌNH KHUYẾN

đối với các vụ việc cụ thể, người TVPL, TGPL đã phát hiện, kiến nghị kịp thời với các cơ quan chức năng của nhà nước sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách và pháp luật không phù hợp, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật hiện hành. Đối với các đối tượng là NN&ĐTCS thông qua việc tiếp cận với các tổ chức TVPL, TGPL, các luật gia, luật sư, tư vấn viên pháp luật đã giúp họ nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật và lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, góp phần xây dựng môi trường pháp lý lành mạnh, nếp sống văn hóa pháp lý trong cộng đồng, giảm bớt khiếu kiện trong cộng đồng dân cư, góp phần tích cực trong công cuộc phòng chống tội phạm, ổn định trật tự trong cộng đồng, làm nền tảng xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực tiễn những năm qua cũng cho thấy, thông qua hiệu quả hoạt động TVPL, TGPL của nhà

nước và các trung tâm trợ giúp của các tổ chức chính trị xã hội như: MTTQVN, Tổng liên đoàn Lao động VN, Hội cựu chiến binh, Hội Nông dân VN, TW Đoàn TNC-SHCM; đối với tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp như: Hội Luật gia VN là một hướng đi đúng đắn, kịp thời thể hiện vai trò không thể thiếu được trong đời sống pháp luật của xã hội. Hoạt động TVPL, TGPL đã bao trùm trên tất cả các lĩnh vực như hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động... Phạm vi hoạt động TGPL bao gồm: giải đáp, tư vấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng được hưởng trợ giúp pháp luật, trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước tòa án; hướng dẫn, soạn thảo các văn bản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân; đại diện hoặc tham gia trong các hoạt động thương lượng, ký kết, hòa giải trước cá nhân, cơ quan về các lĩnh vực pháp luật, đồng thời trực tiếp đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm

Người nghèo ở Tây Nguyên

- Ảnh T.H



quyền giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện TGPL.

Vậy, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động TVPL, TGPL cho NN&ĐTCS trong công cuộc đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền, để cao vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội là một tư tưởng tiến bộ của nền văn minh nhân loại. Trước hết chủ trương xã hội hóa phải được triển khai cụ thể thành chính sách, pháp luật; từ đó tạo ra sự thống nhất nhận thức về sự cần thiết khách quan, về mục tiêu, về bước đi, về những việc trước mắt và những việc có tính chiến lược lâu dài, phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội và những biến đổi trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN. Chủ trương xã hội hóa phải được tiến hành đồng bộ trên các lĩnh vực xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cũng như trong hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, chính trị xã hội nghề nghiệp, xã hội nghề nghiệp... các tổ chức hành nghề luật sư, TVPL, TGPL. Đảm bảo quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức thành lập các Trung tâm TVPL, TGPL. Bởi vì, như đã nói trên, xã hội hóa là quá trình chuyển giao một số nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý xã hội của nhà nước hoặc chuyển giao hoàn toàn một chức năng nào đó của nhà nước cho xã hội, tức là cho các tổ chức phi nhà nước, hoặc cho một cộng đồng, một nhóm cá nhân nhất định.

Trên đây là một số vấn đề cơ bản về xã hội hóa hoạt động TVPL, TGPL cho NN&ĐTCS trong giai đoạn hiện nay. Những vấn đề này cần được xem xét dưới góc độ lý luận và thực tiễn để trở thành tư tưởng xuyên suốt quá trình thực hiện chức năng xã hội của nhà nước và của các tổ chức xã hội. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để chúng ta đề ra các biện pháp cụ thể nhằm tăng cường thực hiện xã hội hóa về mặt pháp luật đối với NN&ĐTCS trên cơ sở nhận thức một cách khách quan, toàn diện và đúng đắn ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc ■

## THANH HÓA

# Con đường... nợ!

Con đường đã đưa vào sử dụng 10 năm, nhưng đơn vị bỏ tiền ra làm đường thì vẫn chưa thu hồi được phần lớn số vốn đã bỏ ra. Đây là trường hợp điển hình về nợ đọng vốn trong xây dựng giao thông nông thôn đang diễn ra rất phổ biến.

### ĐỔ VỐN VÀO THI DỄ

Công ty Xây dựng công trình giao thông Đoàn Mạnh (Công ty Đoàn Mạnh) có trụ sở tại 282 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa (Thanh Hóa) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông.

Năm 1994, Công ty Đoàn Mạnh và UBND xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa đã ký hợp đồng xây dựng đường giao thông nông thôn tại xã Quảng Thành. Theo đó, UBND xã chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng, cung cấp hồ sơ thiết kế, dự toán công trình. Công ty Đoàn Mạnh chịu trách nhiệm đầu tư vốn xây dựng ban đầu và thi công. Trong hợp đồng có nội dung: UBND xã Quảng Thành chỉ thanh toán cho Công ty Đoàn Mạnh 70% giá trị công trình, phần giá trị còn lại của công trình Công ty chịu trách nhiệm tham gia xin tiến hỗ trợ của Nhà nước cho công trình xây dựng. Trong quá trình xây dựng đường, 2 bên đều thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Đến giữa năm 1995, Công ty Đoàn Mạnh đã hoàn thành xong phần việc của mình và bàn giao đường cho UBND xã. Sở Giao thông Thanh Hóa đã giám định và kết luận: Công ty Đoàn Mạnh đã thực hiện theo hợp đồng tại xã Quảng Thành là 428 triệu 288 ngàn đồng. Riêng về khoản tiền xin hỗ trợ từ Nhà nước, Công ty đã nỗ lực hết sức, nhưng chỉ xin được một khoản tiền nhỏ từ Nhà nước và đã giao khoản tiền này lại cho UBND xã. Việc Công ty Đoàn Mạnh không xin được đủ 30% giá trị công trình từ sự hỗ trợ của Nhà nước, là do nguyên nhân khách quan. Điều này không thuộc lỗi của Công ty.

### CHỐI BỎ NỢ

Đến thời điểm bàn giao công trình, số tiền mà UBND xã Quảng Thành còn nợ Công ty là 164 triệu 288 ngàn đồng. Nhưng UBND xã Quảng Thành lại cho rằng mình chỉ nợ Công ty Đoàn Mạnh có 20 triệu 385 ngàn đồng. Điều này được UBND xã Quảng Thành lý giải là, trong hợp đồng có quy định: 30% giá trị công trình Công ty phải xin vốn hỗ trợ của Nhà nước cho công trình, khoản này tương đương 157 triệu 878 ngàn đồng.

Ở đây xin nói lại cho rõ, trong bản hợp đồng mà 2 đơn vị đã ký kết, có nội dung: "Bên B - Công ty Đoàn Mạnh - chịu trách nhiệm tham gia xin vốn đầu tư hỗ trợ của cấp trên là 30% giá trị công trình". Trong hợp đồng không có điều khoản nào thể hiện nội dung: Nếu Công ty Đoàn Mạnh không xin được vốn hỗ trợ của cấp trên, thì không được thanh toán số tiền đó. Mặt khác trong hợp đồng ký kết giữa 2 bên lại có nội dung: Trong 30% xin được của cấp trên sẽ trích lại cho Công ty Đoàn Mạnh là 20%. Việc thỏa thuận này là trái với nguyên tắc xây dựng cơ bản, vi phạm điều cấm của luật. Do đó phần này của hợp đồng là vô hiệu và không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, tuy nhiên điều này không làm ảnh hưởng đến các phần khác của hợp đồng.

### ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC 5 NĂM NHƯNG CHỈ THI HÀNH ĐƯỢC 1/8

Trước việc "chối nợ" hết sức vô lý của UBND xã Quảng Thành, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Công ty Đoàn Mạnh đã kiện UBND xã Quảng Thành ra tòa. Án dân sự sơ thẩm đã xử: Trừ số tiền